

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
VIỆN ĐÀO TẠO RĂNG HÀM MẶT

NHA KHOA CỘNG ĐỒNG

TẬP 1

(DÙNG CHO SINH VIÊN RĂNG HÀM MẶT)

(Tái bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Đồng chủ biên:

PGS.TS. TRƯƠNG MẠNH DŨNG

PGS.TS. NGÔ VĂN TOÀN

Tham gia biên soạn:

TS. NGÔ ĐỒNG KHANH

ThS. VŨ MẠNH TUẤN

ThS. ĐỖ THỊ THU HIỀN

ThS. HÀ HẢI ANH

Thư ký biên soạn:

BS. HÀ NGỌC CHIỀU

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân kỷ niệm 110 năm thành lập Trường Đại học Y Hà Nội (1902 – 2012), Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt đã tổ chức biên soạn và cho ra mắt bộ sách giáo khoa dành cho sinh viên Răng Hàm Mặt. Trong bộ sách, các tác giả biên soạn theo phương châm: kiến thức cơ bản, hệ thống, nội dung chính xác, khoa học, cập nhật các tiến bộ khoa học, kỹ thuật hiện đại và thực tiễn Việt Nam. Nội dung của bộ sách được biên soạn dựa trên chương trình khung Đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục – Đào tạo.

Bộ sách là kết quả làm việc miệt mài, tận tụy, đầy trách nhiệm của tập thể giảng viên Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt, kể cả các giảng viên kiêm nhiệm. Chúng tôi đánh giá rất cao bộ sách này.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu bộ sách này tới các sinh viên Răng Hàm Mặt và các đồng nghiệp cùng đồng đảo bạn đọc trong và ngoài ngành quan tâm.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Hình

LỜI NÓI ĐẦU

Răng Hàm Mặt là một trong ba ngành (cùng với Y học, Dược học) chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, trong đó Nha khoa Y tế Cộng đồng – hay Nha Cộng đồng (Dental Public Health) là khoa học và nghệ thuật của phòng ngừa, kiểm soát các bệnh răng miệng – hàm mặt và thúc đẩy sức khoẻ răng miệng thông qua các nỗ lực của cộng đồng tổ chức.

Trong những năm học trước, chương trình giảng dạy Răng Hàm Mặt cho các bác sĩ chuyên khoa chủ yếu dựa vào tập sách Răng Hàm Mặt, được biên soạn từ những năm 1979, chỉ là những kiến thức tổng hợp chung của ngành Răng Hàm Mặt, từ đó cho đến nay chưa có một giáo trình riêng cho chuyên ngành Nha khoa Cộng đồng...

Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của xã hội, nền kinh tế Việt Nam đã phát triển đáng kể, việc chăm sóc sức khoẻ nhân dân được chú trọng đặc biệt, công tác phòng bệnh ngày càng được quan tâm. Để đáp ứng yêu cầu đó, chương trình đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt đã được xây dựng theo hướng tinh giảm, chuyên môn hoá theo từng mục, từng phân. Chuyên ngành Nha khoa phòng ngừa cũng được quan tâm đúng mức.

Nhân kỷ niệm 110 năm ngày thành lập Trường Đại học Y Hà Nội, tập thể Bộ môn Nha khoa Cộng đồng – Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt cho ra đời tập giáo trình Nha khoa Cộng đồng nhằm tri ân các bậc thầy cô thế hệ trước cũng như đáp ứng yêu cầu tiến bộ của xã hội. Đây là cuốn sách đã được cập nhật các kiến thức chuyên môn hiện đại trong chuyên ngành cùng với các kiến thức cơ bản đã có sẵn.

Mặc dù Ban biên soạn rất cố gắng nhưng không tránh khỏi những khiếm khuyết, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của các bạn đồng nghiệp cùng quý độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Thay mặt các tác giả

Chủ biên

PGS. TS. TRƯƠNG MẠNH DŨNG

MỤC LỤC

| | |
|--|-----|
| Lời giới thiệu..... | 3 |
| Lời nói đầu | 5 |
| Bài 1. Giới thiệu Nha khoa Cộng đồng | 9 |
| <i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i> | |
| Bài 2. Dịch tễ học bệnh sâu răng..... | 33 |
| <i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i> | |
| <i>ThS. Vũ Mạnh Tuấn</i> | |
| Bài 3. Dịch tễ học bệnh nha chu..... | 50 |
| <i>ThS. Vũ Mạnh Tuấn</i> | |
| Bài 4. Dinh dưỡng và sức khoẻ răng miệng | 63 |
| <i>ThS. Đỗ Thị Thu Hiền và cộng sự</i> | |
| Bài 5. Phương pháp nghiên cứu sức khoẻ răng miệng..... | 88 |
| <i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i> | |
| <i>PGS. TS. Ngô Văn Toàn</i> | |
| Bài 6. Các chỉ số đo lường sức khoẻ răng miệng | 107 |
| <i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i> | |
| <i>TS. Ngô Đông Khanh</i> | |
| Bài 7. Dự phòng bệnh sâu răng | 127 |
| <i>ThS. Vũ Mạnh Tuấn và cộng sự</i> | |
| Bài 8. Fluor và sức khoẻ răng miệng..... | 137 |
| <i>ThS. Vũ Mạnh Tuấn và cộng sự</i> | |
| Bài 9. Tăng cường sức khoẻ răng miệng với chương trình sức khoẻ học đường | 153 |
| <i>ThS. Hà Hải Anh</i> | |
| Bài 10. Dự phòng bệnh răng miệng người già..... | 166 |
| <i>ThS. Vũ Mạnh Tuấn</i> | |
| Bài 11. Phòng ngừa chấn thương răng miệng tại cộng đồng..... | 176 |
| <i>ThS. Vũ Mạnh Tuấn và cộng sự</i> | |
| Bài 12. Phòng bệnh quanh răng | 184 |
| <i>ThS. Đỗ Thị Thu Hiền</i> | |
| Bài 13. Kiểm soát lây nhiễm và vệ sinh môi trường trong nha khoa | 193 |
| <i>ThS. Hà Hải Anh và cộng sự</i> | |
| Bài 14. Kỹ thuật hàn răng không sang chấn và trám bít hố rãnh tại cộng đồng | 218 |
| <i>ThS. Hà Hải Anh và cộng sự</i> | |

| | |
|---|-----|
| Bài 15. Giáo dục sức khoẻ răng miệng..... | 229 |
| <i>ThS. Hà Hải Anh và cộng sự</i> | |
| Bài 16. Quản lý, tổ chức một phòng nha học đường cố định | 239 |
| <i>PGS. TS. Trương Mạnh Dũng</i> | |
| <i>ThS. Hà Hải Anh</i> | |
| Đáp án | 246 |

Bài 1

GIỚI THIỆU NHA KHOA CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU

1. *Xác định vai trò của Nha khoa cộng đồng trong Nha khoa nói chung. Trình bày được định nghĩa của sức khỏe cộng đồng và nha khoa cộng đồng.*
2. *Nêu được sự thay đổi từ y học điều trị sang y xã hội học trong lịch sử y học thế giới.*
3. *Liệt kê được các yếu tố môi trường, dịch vụ y tế và thói quen ảnh hưởng đến sức khỏe.*
4. *Mô tả được chiến lược phổ cập về dự phòng bệnh.*

1. KHÁI NIỆM

1.1. Răng Hàm Mặt

Răng Hàm Mặt là một trong ba ngành (cùng với Y học, Dược học) chăm sóc sức khỏe, liên quan tới nghiên cứu, chẩn đoán, phòng ngừa và điều trị các bệnh lý, rối loạn và tình trạng của khoang miệng, vùng hàm mặt và các cấu trúc liên quan, lân cận xung quanh, cũng như tác động của chúng trên cơ thể con người. Bệnh Răng miệng – Hàm mặt được xem là một trong các yếu tố quan trọng, quyết định đến sức khỏe toàn thân. Ở Việt Nam, các bác sĩ làm việc trong ngành Răng Hàm Mặt được gọi là bác sĩ Răng Hàm Mặt và do yếu tố lịch sử còn gọi là Nha sĩ. Đội ngũ hỗ trợ bác sĩ gồm có tiếp tân nha khoa, y sĩ nha khoa, kỹ thuật viên nha khoa, điều dưỡng nha khoa cùng phối hợp để tạo dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng tốt nhất.

Theo Hiệp hội Nha khoa Hoa Kỳ (ADA), có 9 chuyên ngành trong nha khoa là:

- Bệnh lý miệng Hàm mặt.
- Nội nha.
- Chỉnh nha.
- Răng trẻ em.
- Nha chu.
- Phục hình.
- Nha khoa tổng quát.
- Tia X răng miệng và hàm mặt.
- Nha khoa Cộng đồng.

1.2. Sức khoẻ

Có nhiều định nghĩa về sức khoẻ của nhiều tổ chức khác nhau. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, cơ quan của Liên Hợp Quốc, đặt tiêu chuẩn và cung cấp chương trình kiểm soát bệnh tật, đã định nghĩa sức khoẻ là: “Tình trạng hoàn toàn thoải mái cả về thể chất, tinh thần và các quan hệ xã hội chứ không phải đơn giản là tình trạng không có bệnh hay ốm yếu”. Các chuyên gia y tế cộng đồng cho rằng định nghĩa này chưa đầy đủ, trong sức khoẻ con người còn có một số yếu tố khác như: dinh dưỡng, tinh thần và tri thức.

Có một sức khoẻ tốt là một trong những quyền cơ bản của con người dù thuộc bất kỳ chủng tộc, tôn giáo, chính kiến chính trị hay điều kiện kinh tế – xã hội nào.

1.3. Nha khoa Cộng đồng

Nha khoa Cộng đồng (Dental Public Health) là khoa học và nghệ thuật của phòng ngừa, kiểm soát các bệnh răng và thúc đẩy sức khoẻ răng miệng thông qua các nỗ lực của cộng đồng xã hội, có liên quan với việc giáo dục nha khoa của công chúng, với nghiên cứu áp dụng nha khoa, với chính quyền và các chương trình chăm sóc răng miệng cũng như công tác phòng chống và kiểm soát các bệnh Nha khoa Cộng đồng. Cùng với định nghĩa, các chuyên gia nha khoa y tế cộng đồng, cho dù đó là bác sĩ Răng Hàm Mặt hay nha sĩ hoặc điều dưỡng viên răng hàm mặt, phải có hiểu biết sâu trong lĩnh vực quản lý y tế cộng đồng, phương pháp nghiên cứu, kiểm soát và phòng ngừa các bệnh về miệng. Mục tiêu của Nha khoa Cộng đồng là hướng đến việc bảo vệ và cải thiện sức khoẻ răng miệng của toàn bộ dân số. Mục tiêu này chỉ có thể được thực hiện với sự hợp tác và hiểu biết giữa hai khu vực công và tư nhân. Các nhu cầu nha khoa của nhiều người có thể được đáp ứng nếu quan hệ đối tác giữa hai khu vực này tồn tại.

2. LỊCH SỬ NHA KHOA CỘNG ĐỒNG

2.1. Lịch sử

Nha khoa Cộng đồng có lịch sử hình thành và phát triển gắn liền với lịch sử của ngành Nha khoa. Những thống kê đầu tiên về bệnh răng miệng được ấn hành từ thế kỷ XVIII, là khoảng thời gian trường đại học nha khoa đầu tiên trên thế giới đào tạo sinh viên. Sau đó, các nghiên cứu dịch tễ học hiện đại về sâu răng bắt đầu được thực hiện từ những năm 50 của thế kỷ XX. Từ đó đến nay, sự hiểu biết và cập nhật kết quả nghiên cứu về bệnh răng miệng đã có nhiều thay đổi đáng kể và có thể chia thành 4 giai đoạn lịch sử với những đặc trưng riêng.

2.1.1. Giai đoạn 1: 1840 – 1900

– Đặc trưng xã hội: Tình trạng công nghiệp hoá và đô thị hoá nhanh chóng dẫn đến phân hoá xã hội và tạo ra điều kiện sinh sống tuyệt vọng của người nghèo.

– Y tế: Hoạt động của sức khoẻ cộng đồng chỉ là cải thiện vệ sinh và điều kiện dinh dưỡng. Giai đoạn này Y học và Dịch tễ học thành công trong việc khám phá nguyên nhân bệnh và các yếu tố có liên quan như: suy dinh dưỡng, thiếu vệ sinh...

2.1.2. Giai đoạn 2: 1900 – 1930

– Tiến bộ của ngành Vi trùng học và Miễn dịch học đã giúp cho sự phát triển của y học dự phòng cho cá nhân và cộng đồng.

– Bước đầu phát triển hệ thống chăm sóc bà mẹ và trẻ em. Tại một số nước, ví dụ tại Anh đã bắt đầu có chương trình sữa và ăn trưa tại trường học có học sinh nghèo, cơ sở chăm sóc sức khoẻ miễn phí cho người nghèo và trẻ em tại Mỹ.

2.1.3. Giai đoạn 3: 1930 – 1974

– Tiến bộ và phát triển của điều trị y khoa, sự phát triển nhanh chóng của hệ thống y tế và kỹ thuật điều trị.

– Ít chú trọng tới chương trình y tế cộng đồng.

– Đây cũng đồng thời là giai đoạn biến mất của các bệnh truyền nhiễm như đậu mùa, lao... tại các nước phát triển.

2.1.4. Giai đoạn 4

Thời kỳ này còn được gọi là “Thời đại mới của sức khoẻ cộng đồng” (Ashton – 1993).

– Sự phát triển nhanh chóng của Y học và các ngành khoa học có liên quan đòi hỏi mọi can thiệp y khoa cho cá thể hay cho cộng đồng đều cần dựa trên cơ sở khoa học và sự ra đời khái niệm Y học là bằng chứng.

– Hiện một số nước châu Âu, Bắc Mỹ đang có nền Nha khoa Cộng đồng phát triển ở giai đoạn này.

– Bộc lộ sự hạn chế của điều trị với một số bệnh do cách sống, môi trường và chi phí điều trị. Đòi hỏi phải phát triển y học cộng đồng để giải quyết vấn đề.

– Ra đời các ấn phẩm về triển vọng mới của ngành Y tế và được WHO lấy làm căn cứ để đề ra các phương hướng mới cho y tế toàn cầu.

2.2. Hiện tại

Khi tỷ lệ mắc bệnh truyền nhiễm ở các nước phát triển giảm xuống trong thế kỷ XX, y tế cộng đồng bắt đầu tập trung hơn nữa vào các bệnh mạn tính như *ung thư* và bệnh tim. Trong khi đó, các nước đang phát triển vẫn còn đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm, cùng với suy dinh dưỡng và nghèo đói.

2.3. Mục đích

Nha khoa Cộng đồng là các hoạt động hay chương trình chăm sóc sức khoẻ răng miệng cho cộng đồng nhằm hướng đến mục đích cải thiện sức khoẻ răng miệng cho cộng đồng.

3. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH NHA KHOA CỘNG ĐỒNG CỦA VIỆT NAM

3.1. Lịch sử ngành Nha khoa Việt Nam

Trường Đại học Y Dược Đông Dương được thành lập năm 1902 với Hiệu trưởng đầu tiên là nhà khoa học lỗi lạc người Pháp A. Yersin. Tháng 10/1939, Chính phủ Pháp đã cho mở tại trường Đại học Y Dược hỗn hợp chung cho cả Đông Dương tại Hà Nội (nay là trường Đại học Y Hà Nội) thêm nhiều ban, trong đó có Ban Răng miệng (Section d' Odonto – Stomatologie). Ngay trong những năm đầu tiên thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Trường Đại học Y Dược Hà Nội đã tổ chức lễ tốt nghiệp cho 10 nha sĩ, trong đó có nha sĩ Nguyễn Dương Hồng.

Cũng trong năm 1956, đã hình thành tổ chức đầu ngành bên dân sự ở Bệnh viện Việt Đức và bên quân đội là Quân Y viện 108. Khoá đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt đầu tiên hoàn toàn do Đại học Y Dược Hà Nội dưới chính thể cách mạng tuyển sinh từ sinh viên y khoa năm thứ 4, bắt đầu từ năm 1956, 1957, mỗi khoá có 25 sinh viên. Năm 1959, Bộ môn Nha khoa – Trường Đại học Y Dược Hà Nội được củng cố và thành lập lại. Tháng 11/1960, ngành Nha mở Hội nghị lần thứ nhất và được Chính phủ cho phép đổi tên từ ngành Nha khoa thành ngành Răng Hàm Mặt, đổi danh xưng Nha sĩ thành Bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt.

– Giai đoạn từ năm 1939 đến năm 1945:

Trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, Ban Răng miệng của Trường Đại học Y Dược chuyển lên Việt Bắc. Miền Bắc có khoảng hơn 10 nha sĩ theo kháng chiến, một bộ phận còn lại ở tại 13 Lê Thánh Tông, Hà Nội, một số nha sĩ đã ra nước ngoài tiếp tục học tập.

Ngay trong những năm đầu tiên thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Trường Đại học Y Dược Hà Nội đã tổ chức lễ tốt nghiệp cho 10 nha sĩ, và chính các nha sĩ lớp đầu này là những người xây dựng nên hệ thống đào tạo các thầy thuốc nha khoa của đất nước ta những năm sau này.

– Giai đoạn từ năm 1946 đến năm 1959:

Tháng 9/1946, nha sĩ Nguyễn Dương Hồng được bổ nhiệm là uỷ viên thanh tra Cục Quân Y, có nhiệm vụ tổ chức đội chữa răng lưu động, mở đầu cho hoạt động của ngành Nha dân và Quân y của cả nước. Lịch sử ngành Răng Hàm Mặt Việt Nam cũng bắt đầu phát triển từ những ngày đầu tháng 9 lịch sử này. Thời kỳ này được ghi nhận bởi sự khó khăn, vất vả mà các nha sĩ đã trải qua, tích cực tham gia kháng chiến, cống hiến hết khả năng của cá nhân và tuổi trẻ để tham gia khám, chữa bệnh cho nhân dân, chiến sĩ, đồng thời vẫn duy trì công tác đào tạo có chất lượng.

Năm 1947, phòng Nha khoa quân đội liên khu I (Thái Nguyên) và phòng Nha – Bệnh viện phẫu thuật A liên khu X được thành lập, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác đào tạo. Trong thời kỳ kháng chiến được lịch sử ghi nhận là ác liệt và hào

hùng, các nha sĩ thường xuyên hoạt động lưu động đến các cơ quan Trung ương, địa phương... nhằm đảm bảo sức khoẻ răng miệng cho nhân dân và các lực lượng vũ trang.

Trong thời kỳ kháng chiến khốc liệt này, bên cạnh những nha sĩ ra nước ngoài làm việc hoặc ở lại vùng tạm chiếm... thì một số các trí thức khác lại trở về, tham gia kháng chiến, cống hiến toàn bộ năng lực và trí tuệ của mình vào việc đào tạo cán bộ ngành Y tế, chăm sóc sức khoẻ cho quân dân, góp phần vào công cuộc kháng chiến, giải phóng đất nước. Sau khi thành lập Bộ môn Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội, GS.BS. Nguyễn Văn Thủ là trưởng bộ môn, GS.BS. Nguyễn Dương Hồng là phó chủ nhiệm và sau khi GS.BS. Nguyễn Văn Thủ vào Nam công tác năm 1964, GS.BS. Nguyễn Dương Hồng là chủ nhiệm Bộ môn Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội từ năm 1965 đến năm 1996.

Một trong những nhà trí thức yêu nước không thể không nhắc đến là nha sĩ Nguyễn Văn Thủ và nha sĩ Võ Thế Quang, hai tấm gương điển hình của những nhà trí thức đã từ bỏ thành phố với những điều kiện vật chất đầy đủ để tham gia vào cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, vẻ vang của dân tộc.

Tốt nghiệp tại Paris năm 1939, trở về nước năm 1942, rồi tham gia hoạt động bí mật và đến năm 1948, nha sĩ Nguyễn Văn Thủ được giao trách nhiệm thành lập phòng Nha y Nam Bộ trực thuộc Sở Y tế quân dân Nam Bộ và chuẩn bị cho lớp đào tạo nha tá đầu tiên trong điều kiện hết sức thiếu thốn. Khoá này đào tạo được 9 nha tá, nhưng giữ lại phần lớn tại phòng Nha y để làm nòng cốt đào tạo, giảng dạy cho các khoá sau. Sau này, khi hoà bình lập lại, Ông được bổ nhiệm là Chủ nhiệm bộ môn Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội đầu tiên và sau năm 1975 là Viện trưởng Viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày nay, tên Ông được đặt tên cho một con đường ở Thành phố như là một minh chứng ghi nhận những công lao Ông đã đóng góp cho ngành Y tế Việt Nam.

Năm 1952, nha sĩ Võ Thế Quang tốt nghiệp tại Paris đã về chiến khu Việt Bắc qua đường Mạc Tư Khoa – Bằng Tường. Nha sĩ Võ Thế Quang đã được đồng chí Nguyễn Khang, Chánh văn phòng Trung ương Đảng tiếp đón rồi phân công về làm việc tại Bệnh xá Ban kiểm tra 12 (tức Phủ Thủ tướng), chịu trách nhiệm chăm sóc phần răng miệng cho các đồng chí trong Văn phòng Trung ương Đảng và Phủ Thủ tướng. Nha sĩ Võ Thế Quang đã không quản khó khăn, bên cạnh việc tiếp tục tổ chức đào tạo các khoá nha tá, Ông còn liên tục đi công tác đến các vùng sâu, vùng xa để chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, quân dân. Ông là người đặt nền móng và phát triển chương trình phòng bệnh ở các tỉnh thành phía Nam, khởi xướng, thúc đẩy và triển khai các chương trình can thiệp trong cộng đồng một cách có hiệu quả như chương trình Fluor hoá nước máy tại Thành phố Hồ Chí Minh, chương trình Nha học đường ở Việt Nam, chương trình Chăm sóc răng ban đầu, chương trình ứng dụng nhựa cánh kiến phòng ngừa sâu răng... đã được các nhà khoa học nước ngoài, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đánh giá cao. Ông cũng chính là một trong những người có công biên soạn cuốn Thuật ngữ Răng Hàm Mặt, cuốn thuật ngữ chuyên ngành đầu tiên của Tổng hội Y học được xuất bản năm 1971 tại Hà Nội...

Miền Bắc hoàn toàn giải phóng (từ năm 1955 đến năm 1959), đây là thời kỳ phát triển toàn diện của công tác đào tạo cán bộ răng hàm mặt cho ngành Nha khoa Việt Nam, cán bộ y tế hai miền đất nước được tập hợp, ngành Nha khoa Việt Nam được chính thức thành lập.

Cũng trong năm 1956 đã hình thành tổ chức đầu ngành bên dân sự ở Bệnh viện Việt Đức và bên quân đội là Quân Y viện 108. Khoá đào tạo bác sĩ Răng Hàm Mặt đầu tiên hoàn toàn do trường Đại học Y Dược Hà Nội tuyển sinh từ sinh viên y khoa năm thứ 4, bắt đầu từ năm 1956, 1957, mỗi khoá có 25 sinh viên. Cũng trong năm 1956, nhiều chuyên gia nước bạn như Liên Xô, Tiệp Khắc, Cộng hoà Dân chủ Đức sang Việt Nam viện trợ và giảng dạy như giáo sư Bethmann, bác sĩ Shroeter...

Năm 1959, Bộ môn Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hà Nội được thành lập do nha sĩ Nguyễn Văn Thủ làm trưởng bộ môn, đánh dấu một mốc son quan trọng trong lịch sử đào tạo của chuyên ngành Răng Hàm Mặt.

– Giai đoạn từ năm 1960 đến năm 1975:

Tháng 11/1960, ngành Nha mở Hội nghị lần thứ nhất và được Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cho phép đổi tên từ ngành Nha khoa thành ngành Răng Hàm Mặt, đổi tên nha sĩ thành bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt. Cũng trong dịp đó, Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam được thành lập đã tập hợp gần 100 hội viên quân và dân y, Chủ tịch Hội đầu tiên là bác sĩ Nguyễn Văn Thủ.

Vào những năm 1960, Bộ môn và Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Việt Đức, thầy và trò được giao nhiệm vụ chuẩn bị sức khoẻ răng miệng cho những cán bộ vào Nam kháng chiến. Việc phục vụ này kéo dài từ năm 1961 đến năm 1965.

Nhiều bác sĩ Răng Hàm Mặt đã vào Nam tham gia mặt trận giải phóng đông đủ cả ba thế hệ. Đợt đầu năm 1964, có bác sĩ Nguyễn Văn Thủ, bác sĩ Trần Minh Tâm và một số khác nữa. Bác sĩ Nguyễn Văn Thủ nhận trách nhiệm là Trưởng ban Dân y miền Nam, sau đó giữ chức Thứ trưởng Y tế Chính phủ Cộng hoà miền Nam Việt Nam với bí danh Nguyễn Văn Chi. Bác sĩ Nguyễn Văn Thủ đã tổ chức được một mạng lưới y tế nhân dân và phục vụ chiến đấu rộng khắp các tỉnh. Trong một thời gian ngắn, bác sĩ Thủ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với hệ thống y tế nhân dân các khu 7, 8, 9 sau thành T1, T2, T3, T4... Nhiều bác sĩ có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn vững được bác sĩ Thủ phân công phụ trách các khu và tỉnh lớn, mở rộng tới tuyến huyện và một số xã. Quá nửa số cán bộ răng hàm mặt từ miền Bắc vào Nam được bác sĩ Thủ phân công làm y tế chung và được nhận định đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chiến tranh vẫn diễn ra ngày càng ác liệt, nhưng các hoạt động đào tạo vẫn liên tục được duy trì:

Tháng 6/1961, có 26 bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt tốt nghiệp.

Tháng 12/1961, có 29 bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt tốt nghiệp.

Năm 1965, có 13 bác sĩ chuyên khoa Răng Hàm Mặt tốt nghiệp...

Vào đầu những năm 1966 – 1970, miền Bắc tiến hành chống Chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ, là hậu phương lớn chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam.

– Giai đoạn từ năm 1976 đến nay:

Do nhu cầu đào tạo, vào những năm 1976, Bộ Y tế đã cử cán bộ của Bộ môn Răng Hàm Mặt đi học nước ngoài. Vào những năm 1980, do nhu cầu đào tạo cán bộ và lãnh đạo ngành Răng Hàm Mặt, các viện, bệnh viện chuyên ngành được thành lập, thu hút các bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt trong và ngoài nước tham gia giảng dạy với các loại hình đào tạo ngày càng được mở rộng, từ đại học đến sau đại học, bác sĩ chuyên khoa các cấp, trung cấp y tế... Các cơ sở đào tạo chuyên ngành được thành lập trên mọi miền đất nước, đáp ứng phần nào nhu cầu đào tạo cán bộ y tế và chăm sóc sức khoẻ răng miệng cho cộng đồng. Đến nay, đã có khoảng 78 nghiên cứu sinh, 178 thạc sĩ, 77 bác sĩ chuyên khoa cấp II... và trên 1.200 bác sĩ răng hàm mặt đã được cấp bằng tốt nghiệp dưới mái trường Đại học Y Hà Nội.

Về đào tạo sau đại học, thế hệ bác sĩ nội trú đầu tiên của Bộ môn Răng Hàm Mặt được mở vào năm 1977, bác sĩ nội trú răng hàm mặt khoá I (tương đương với bác sĩ Nội trú khoá V của Trường Đại học Y khoa Hà Nội), có bác sĩ Lê Văn Sơn, hiện là Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên chính, Trưởng Bộ môn Bệnh lý miệng và Phẫu thuật Hàm Mặt của Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt. Bác sĩ nội trú răng hàm mặt khoá II có bác sĩ Lê Xuân Sáng (đã mất)...bác sĩ nội trú răng hàm mặt khoá III có bác sĩ Trương Mạnh Dũng, bác sĩ Nguyễn Quốc Đức (đã mất)...

Đến năm 1979, Bộ Y tế chủ trương đào tạo bác sĩ chuyên khoa I và bác sĩ chuyên khoa II, khoá đầu tiên có bác sĩ Vũ Khoái, Phạm Thị Vân Thường, Mai Đình Hưng. Năm 1984, người đầu tiên bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ trong nước là bác sĩ chuyên khoa II Mai Đình Hưng. Cũng trong năm này, GS. Nguyễn Văn Thủ, nguyên Viện trưởng Viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh, người anh cả của ngành Răng Hàm Mặt đã ra đi mãi mãi (24/6/1984) để lại rất nhiều tiếc thương cho các thế hệ. Sau khi Bộ Đại học bỏ học vị phó tiến sĩ, Khoa Răng Hàm Mặt đã đào tạo thành công tiến sĩ chuyên khoa răng hàm mặt trong nước đầu tiên cho bác sĩ người Lào Lyvongsa Akao vào năm 2000, tháng 12/2002 có Tiến sĩ Trương Mạnh Dũng,... Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Hà Nội đã có ảnh chân dung GS.BS. Nguyễn Văn Thủ, GS.BS. Nguyễn Dương Hồng và GS.BS. Võ Thế Quang để tri ân các thầy tại phòng truyền thống của Viện Đào tạo Răng Hàm Mặt.

3.2. Sơ lược lịch sử ngành Nha khoa Cộng đồng Việt Nam

Năm 1960, một số tác giả thông báo về điều tra dịch tễ học ở một số địa phương miền Bắc đều cảnh báo về tình trạng sâu răng nghiêm trọng của trẻ em và cộng đồng. Một trong những khảo sát đầu tiên của Khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện Phủ Doãn, Hà Nội (nay là Bệnh viện Việt Đức) cho thấy tỷ lệ sâu răng là 46,74% và chỉ số DMFT là 1,2. Vì vậy, các tác giả đề cập đến nhu cầu phòng bệnh sâu răng cho trẻ em và cộng đồng.

Từ năm 1960 – 1990, rất nhiều báo cáo đều ghi nhận sự tăng lên của tỷ lệ sâu